

BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Số: 68 /CSCL-TTNH
V/v: Thu thập thông tin về đánh giá thực trạng
cụm liên kết ngành phục vụ sản xuất, chế biến
và thương mại nông sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: *Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Tháp*

Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (Viện) được giao nhiệm vụ thực hiện Dự án “Điều tra thực trạng phát triển cụm liên kết ngành phục vụ sản xuất, chế biến và thương mại nông sản” theo Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KH ngày 15/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, với mục tiêu “Đánh giá thực trạng cụm liên kết ngành nông nghiệp làm cơ sở đề xuất định hướng phát triển, giải pháp thúc đẩy sự hình thành và phát triển các cụm liên kết ngành phục vụ sản xuất, chế biến và thương mại nông sản góp phần thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025”

Trong khuôn khổ nhiệm vụ trên, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn cử một đoàn cán bộ đến khảo sát, thu thập thông tin, trao đổi và làm việc với các đơn vị, cá nhân có liên quan tại địa phương về thực trạng cụm liên kết ngành phục vụ sản xuất, chế biến và thương mại nông sản

Thời gian: từ *8:00*... đến *9:30*... ngày *16*... tháng *5*... năm 2022.

Nội dung làm việc: Xem phụ lục đính kèm.

Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn kính đề nghị Quý Cơ quan tạo điều kiện, sắp xếp cho đoàn được tiếp cận, trao đổi theo chương trình làm việc dự kiến để đoàn công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Rất mong nhận được sự hợp tác, giúp đỡ của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Hồng Vũ Quang

Chi tiết liên hệ: Chị Nguyễn Thị Thu Trang
ĐT: 0385.382.957. Email: tranganh24394@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC DỰ KIẾN

(Kèm theo Công văn số: 68/CSCL-TTNH ngày 18/2022 của Viện CS&CL PTNNNT)

Thời gian	Nội dung làm việc	Thành phần tham dự
Thứ hai, ngày 16 tháng 05 năm 2022		
8:00-9:30	<p>Trao đổi trực tiếp với đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Tháp về đánh giá thực trạng cụm liên kết ngành phục vụ sản xuất, chế biến và thương mại nông sản (tập trung vào 2 ngành lúa gạo và tôm). Kính đề nghị Sở:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cung cấp thông tin theo mẫu phiếu số 01 đính kèm Công văn.- Giới thiệu 10 doanh nghiệp/tổ chức cung ứng sản phẩm/dịch vụ có liên quan đến ngành hàng lúa gạo/tôm trên địa bàn để nhóm nghiên cứu đến trao đổi thông tin theo mẫu phiếu 03.	<ul style="list-style-type: none">- Đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT;- Cán bộ của Viện.

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Phiếu số 01/QLNN

PHIẾU KHẢO SÁT
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Phần A. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI PHÒNG VẤN

1. Tên cơ quan quản lý nhà nước:

2. Địa chỉ tổ chức:

Tỉnh/thành phố:

Huyện/quận:

Xã/phường/thị trấn:

3. Người trả lời phỏng vấn:

Họ và tên:

Chức vụ:

Điện thoại:

Email:

PHẦN B. NHẬN DIỆN CÁC NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN CÓ TIỀM NĂNG VÀ CHÍNH SÁCH CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG XÂY DỰNG CỤM LIÊN KẾT NGÀNH NÔNG NGHIỆP¹

4. Đánh giá mức độ tập trung về mặt địa lý (trong phạm vi bán kính 50 km) của các ngành kinh tế sau tại địa phương

#	Các ngành	Mức độ tập trung (1- Rất không tập trung; 2- Không tập trung; 3- Trung bình; 4- Tập trung; 5- Rất tập trung)
1	Chế biến, kinh doanh nông sản	
2	Cung ứng nguyên liệu, vật tư đầu vào phục vụ chế biến nông sản	
3	Sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ ngành chế biến nông sản	
4	Cung ứng các sản phẩm/dịch vụ phụ trợ phục vụ chế biến nông sản (bao bì, đóng gói...)	
5	Dịch vụ vận tải, logistics...	
6	Khoa học công nghệ (viện/trung tâm nghiên cứu, trường đại học, trung tâm chuyển giao công nghệ...)	
7	Dịch vụ tài chính, tín dụng (ngân hàng, quỹ đầu tư, các công ty bảo hiểm,...)	
8	Khác (ghi rõ):.....	

5. Liệt kê các ngành hàng nông sản của địa phương có mức độ tập trung về mặt địa lý của các doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan trên ở mức trên trung bình

#	Ngành hàng nông sản	Hoạt động kinh tế cốt lõi của ngành hàng	Địa bàn tập trung các hoạt động kinh tế cốt lõi của ngành hàng
1			
2			

¹ Cụm liên kết ngành được định nghĩa là: sự tập trung cao các doanh nghiệp chính, các nhà cung ứng, các doanh nghiệp phụ trợ và liên quan, các viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội ngành hàng của các ngành có liên quan vừa cạnh tranh vừa hợp tác với nhau trong một phạm vi bán kính 50 km.

3			
4			
5			

6. Đánh giá mức độ ưu tiên về phát triển các cụm liên kết ngành nông nghiệp trong các chính sách của địa phương

#	Các chính sách của tỉnh	Mức độ ưu tiên (1: Rất không ưu tiên; 2: Không ưu tiên; 3: Trung bình; 4: Rất ưu tiên; 5: Rất không ưu tiên)
1	Chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh	
2	Phát triển các khu, cụm công nghiệp liên quan đến cụm liên kết ngành nông lâm thủy sản	
3	Thu hút đầu tư vào những lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên để thúc đẩy sự phát triển cụm liên kết ngành nông sản	
4	Tăng cường giáo dục, đào tạo để nâng cao kỹ năng cho lao động	
5	Phát triển hạ tầng KHCN (trường đại học, viện/trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ)	
6	Chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo	
7	Xây dựng cơ sở hạ tầng (giao thông, điện, viễn thông...) chuyên biệt cho phát triển cụm liên kết ngành	
8	Xúc tiến thương mại	
9	Xây dựng/thực thi các tiêu chuẩn, quy chuẩn	
10	Khác (ghi rõ).....	

7. Liệt kê các ngành hàng nông sản của địa phương có mức ưu tiên ở mức trên trung bình và các chính sách ưu tiên của địa phương trong phát triển cụm liên kết ngành hàng nông sản

#	Ngành hàng nông sản	Các chính sách ưu tiên	Các nội dung ưu tiên trong chính sách
1			
2			
3			
4			
5			

PHẦN C. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN, SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CỤM LIÊN KẾT NGÀNH HÀNG LÚA/TÔM

8. Đánh giá của ông/bà về các điều kiện về yếu tố đầu vào cho phát triển cụm liên kết ngành lúa/tôm tại địa phương

#	Các điều kiện đầu vào	Đánh giá (1: Rất không tốt; 2: Không tốt; 3: Trung bình; 4: Tốt; 5: Rất tốt)
1	Vùng nguyên liệu	
2	Cơ sở hạ tầng	
2.1	Giao thông	
2.2	Cảng biển	
2.3	Viễn thông	
2.4	Điện	
2.5	Nước	
2.6	Xử lý nước thải, chất thải	

#	Các điều kiện đầu vào	Đánh giá (1: Rất không tốt; 2: Không tốt; 3: Trung bình; 4: Tốt; 5: Rất tốt)
2.7	Khoa học công nghệ (viện, trường, chuyển giao công nghệ...)	
3	Số lượng và chất lượng lao động	
4	Đất đai	
5	Các dịch vụ tài chính	
6	Tính kết nối với các trung tâm kinh tế lớn	
7	Thị trường tiêu thụ lớn	

9. Đánh giá của ông/bà về hình thành và phát triển cụm liên kết ngành lúa/tôm tại địa phương

#	Sự hình thành và phát triển cụm liên kết ngành	Đánh giá của ông/bà (1: Rất không đồng ý; 2: Không đồng ý; 3: Vừa đồng ý, vừa không đồng ý; 4: Đồng ý; 5: Rất đồng ý)
1	Có sự tập trung về mặt địa lý tại địa phương một số lượng đủ lớn (trong vòng bán kính 50km): (i) các doanh nghiệp chế biến lúa/tôm; (ii) các nhà cung ứng nguyên liệu, vật tư đầu vào, máy móc thiết bị; (iii) các doanh nghiệp phụ trợ: bao gói, logistics, chứng nhận...; (iv) các cơ sở giáo dục, đào tạo, tư vấn; (v) hiệp hội ngành hàng	
2	Một số doanh nghiệp dẫn đầu đã có những đầu tư quan trọng tại địa phương, đồng thời có cam kết mở rộng hoạt động	
3	Giữa các doanh nghiệp trong ngành hàng có trình độ chuyên môn hóa ở mức cao (mỗi doanh nghiệp chỉ tập trung vào 1 lĩnh vực hẹp)	
4	Sự sẵn có của các sản phẩm, dịch vụ chuyên biệt cho ngành hàng tại địa phương	

#	Sự hình thành và phát triển cụm liên kết ngành	Đánh giá của ông/bà (1: Rất không đồng ý; 2: Không đồng ý; 3: Vừa đồng ý, vừa không đồng ý; 4: Đồng ý; 5: Rất đồng ý)
5	Các doanh nghiệp trong ngành có sự tương tác thường xuyên và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau	
6	Các doanh nghiệp trong ngành hàng và các ngành liên quan vừa cạnh tranh vừa hợp tác với nhau	
7	Các đổi mới, sáng kiến trong ngành hàng được số đông các tác nhân trong ngành áp dụng	
8	Khả năng đổi mới, sáng tạo của các doanh nghiệp trong ngành ở mức cao	
9	Trong ngành hàng tại địa phương áp dụng chặt chẽ các tiêu chuẩn về bền vững, an toàn thực phẩm	

10. Các hoạt động kinh tế cốt lõi của ngành hàng, địa bàn tập trung và các doanh nghiệp có quy mô vừa² trở lên đã đầu tư vào các hoạt động kinh tế cốt lõi

#	Hoạt động kinh tế cốt lõi của ngành hàng	Địa bàn tập trung các hoạt động kinh tế cốt lõi của ngành hàng	Các doanh nghiệp có quy mô từ vừa trở lên đầu tư vào các hoạt động kinh tế cốt lõi
1			
2			
3			
4			
5			

² Doanh nghiệp NLTS có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm trên 100 người và tổng doanh thu của năm trên 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn trên 20 tỷ đồng

11. Đề xuất, khuyến nghị chính sách của ông/bà để xây dựng, phát triển cụm liên kết ngành nông nghiệp?

11.1 Khuyến nghị về chính sách của trung ương:

.....

.....

.....

.....

.....

11.2 Khuyến nghị về chính sách của địa phương:

.....

.....

.....

.....

.....

12. Đề xuất, khuyến nghị chính sách của ông/bà để xây dựng, phát triển cụm liên kết ngành lúa/tôm?

12.1 Khuyến nghị về chính sách của trung ương:

.....

.....

.....

.....

.....

12.2 Khuyến nghị về chính sách của địa phương:

.....

.....